

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**ĐỀ ÁN  
TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU NĂM 2024**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2024**

(Bản dự thảo)

## ĐỀ ÁN TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TDTTHCM ngày tháng năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG

#### 1. Giới thiệu thông tin chung

**1.1. Tên trường:** TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên tiếng Anh: UNIVERSITY OF SPORT HO CHI MINH CITY (USH)

**1.2. Mã trường:** TDS

**1.3. Địa chỉ:** Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**1.4. Website:** <http://ush.edu.vn>

**1.5. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:** 028.3896.1884;

**1.6. Email:** [tuyensinh.dhcq@ush.edu.vn](mailto:tuyensinh.dhcq@ush.edu.vn);

#### 2. Giới thiệu sứ mạng, tầm nhìn

##### 2.1. Sứ mạng:

- Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thiết lập chính sách và vận hành đảm bảo chất lượng theo mô hình AUN-QA và Trường hướng tới văn hóa chất lượng;

- Đào tạo đa ngành từ bậc đại học đến tiến sĩ với các chương trình đào tạo hiện đại được kiểm định theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực, đáp ứng nhu cầu các bên liên quan;

- Phát triển khoa học, công nghệ hội nhập quốc tế; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học ứng dụng về thể thao thành tích cao, thể thao vì sức khỏe và giải trí của cộng đồng, thiết lập mạng lưới khoa học công nghệ thể dục thể thao (TDTT) khu vực phía nam và toàn quốc.

##### 2.2. Tầm nhìn:

- Đến năm 2025, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao chất lượng cao, sinh viên có kiến thức hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng thị trường lao động và nhu cầu xã hội;

- Đến năm 2030, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trung tâm khoa học ứng dụng về thể thao thành tích cao và thể thao vì sức khỏe cộng đồng, liên kết chặt chẽ các trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia, địa phương, các liên đoàn thể thao và các bệnh viện có khoa y học TDTT, Đội ngũ giảng viên, nhà khoa học của nhà trường là các chuyên gia uy tín trong nước và khu vực.

### 3. Điều kiện bảo đảm chất lượng

#### 3.1. Quy mô đào tạo chính quy tính đến ngày 31/12/2023 (người học):

Số TT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
<b>1</b>	<b>Tiến sĩ</b>		<b>52</b>
1.1	Ngành Giáo dục học	9140101	52
<b>2</b>	<b>Thạc sĩ</b>		<b>114</b>
2.1	Ngành Giáo dục học	8140101	114
<b>3</b>	<b>Đại học chính quy</b>		<b>1861</b>
3.1	Ngành Giáo dục thể chất	7140206	172
3.2	Ngành Huấn luyện thể thao	7140207	576
3.3	Ngành Y sinh học thể dục thể thao	7729001	103
3.4	Ngành Quản lý thể dục thể thao	7810301	141
3.5	Ngành Huấn luyện thể thao (áp dụng từ 22/07/2022)	7810302	869
<b>4</b>	<b>Đại học vừa làm vừa học</b>		<b>676</b>
4.1	Ngành Huấn luyện thể thao	7140207	332
4.2	Ngành Quản lý thể dục thể thao	7810301	44
4.3	Ngành Huấn luyện thể thao (áp dụng từ 22/07/2022)	7810302	213

#### 3.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

##### 3.2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 121.000 m<sup>2</sup>

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 500 chỗ.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 57.95 m<sup>2</sup>/sinh viên

Số TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	33	13292
2	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	8336
3	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	1200
4	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0	0
5	Số phòng học dưới 50 chỗ	20	3000
6	Số phòng học đa phương tiện	0	0
7	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	5	756
8	Thư viện, trung tâm học liệu	1	768
9	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, sở thực hành, thực tập, luyện tập	1	49750

**3.2.2. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện:**

Số TT	Khối ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	10410
2	Nhóm ngành VI	1123
3	Nhóm ngành VII	2125

**4. Thông tin về ngành tuyển sinh, chỉ tiêu, tổ hợp môn xét tuyển và mã phương thức xét tuyển:**

Số TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển		
					Phương thức 1	Phương thức 2	Phương thức 3
1	Giáo dục thể chất	7140206	20	- T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu thể dục thể thao - T04: Toán, Vật lí, Năng khiếu thể dục thể thao - T05: Ngữ văn, GDCD, Năng khiếu thể dục thể thao - T06: Toán, Địa lí, Năng khiếu thể dục thể thao	405	406	301
2	Huấn luyện thể thao	7810302	515				
3	Y sinh học thể dục thể thao	7729001	40				
4	Quản lý thể dục thể thao	7810301	40				

## II. NỘI DUNG TỔ CHỨC THI NĂNG KHIẾU

### 1. Mục đích, tích chất của kỳ thi

Kỳ thi năng khiếu nhằm đánh giá, tuyển chọn những thí sinh có đủ năng lực, tiêu chuẩn về năng khiếu thể thao, làm một trong những điều kiện để xét tuyển cho các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường.

Kỳ thi năng khiếu phải đảm bảo các yêu cầu: Nghiêm túc, khách quan, trung thực, công bằng, đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy chế tuyển sinh của Trường; thống nhất trong công tác đánh giá năng lực của thí sinh, kết quả thi phản ánh đúng trình độ của thí sinh, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

### 2. Điều kiện tổ chức thi năng khiếu

#### 2.1. Khu vực tổ chức thi:

Trường trang bị đầy đủ phòng làm việc của Hội đồng thi; phối hợp công an phường kiểm tra, bảo vệ an ninh; khu vực giao nhận phiếu thi năng khiếu có lực lượng bảo vệ an toàn và nghiêm ngặt. Khu vực thi đảm bảo các yêu cầu về không gian tổ chức thi như sân bãi, thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho kỳ thi, hạn chế tối đa các yếu tố tác động từ bên ngoài làm ảnh hưởng đến thành tích của thí sinh.

#### 2.2. Khu vực chấm điểm thi:

Khu vực chấm điểm thi riêng biệt, đảm bảo yêu cầu về cách ly, phòng chống cháy nổ; có đầy đủ phương tiện bảo mật, phòng ngừa lộ lọt thông tin và được bảo vệ an toàn và nghiêm ngặt;

có đầy đủ phòng làm việc của Ban thư ký, Ban làm phách, Ban chấm thi; đảm bảo có đủ số lượng hòm, tủ có khóa chắc chắn để bảo quản phiếu thi và đầu phách.

### **2.3. Đội ngũ cán bộ tham gia công tác thi:**

Cán bộ tham gia công tác thi có trình độ chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, có cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin.

Có quy trình và phân công trách nhiệm các bộ phận tham gia thi đảm bảo hiệu quả, độc lập, khách quan giữa các khâu và các bộ phận.

Có biện pháp hiệu quả chống lạm dụng và gian lận trong tổ chức thi.

## **3. Hình thức thi, môn thi, nội dung thi, quy trình thực hiện và yêu cầu đối với thí sinh dự thi**

### **3.1. Hình thức thi và môn thi:**

Tùy theo tình hình thực tế, Nhà trường sẽ thông báo hình thức thi năng khiếu cho thí sinh trước ngày thi năng khiếu.

#### **3.1.1. Đối với hình thức thi năng khiếu trực tuyến:**

Thí sinh thực hiện 02 bài test thông qua các ứng dụng do Nhà trường cung cấp, bao gồm:

1. Nằm ngửa gập bụng (lần/30giây).
2. Nằm sấp chống đẩy (lần/30giây).

#### **3.1.2. Đối với hình thức thi trực tiếp tại Trường:**

##### **3.1.2.1. Áp dụng đối với ngành Huấn luyện thể thao:**

Thí sinh chọn 01 trong các môn năng khiếu sau: Điền kinh (901), Thể dục (902), Bơi lội (903), Bóng đá (904), Cầu lông (905), Bóng rổ (906), Bóng bàn (907), Bóng chuyền (908), Bóng ném (909), Cờ vua (910), Võ thuật (911), Vật - Judo (912), Bắn súng (913), Quần vợt (914).

**3.1.2.2. Áp dụng đối với ngành Giáo dục thể chất; ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Y sinh học thể dục thể thao:** môn Năng khiếu chung.

### **3.2. Nội dung thi và quy trình thực hiện:**

#### **3.2.1. Điền kinh (901):**

##### **a. Thể lực chung:**

##### **1. Chạy 60m XPC: Đánh giá sức nhanh.**

- Phương pháp tiến hành: Tư thế xuất phát cao: thí sinh đứng sau vạch xuất phát và thực hiện khẩu lệnh của người hướng dẫn “vào chỗ”- “chạy”. Khi có hiệu lệnh “chạy” thí sinh chạy nhanh về trước và lao qua vạch đích nhanh nhất có thể.

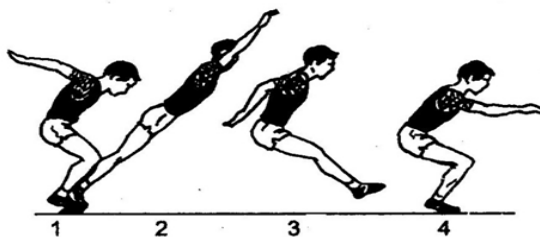
“Vào chỗ”



- Thành tích: tính bằng giây, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 60m.

## 2. **Bật xa tại chỗ:** Đánh giá sức mạnh bật.

- Phương pháp tiến hành: Thí sinh đứng hai chân rộng bằng vai, ngón chân đặt sát mép vạch giới hạn, hai tay giơ lên cao, hạ trọng tâm, gập khớp gối đồng thời đưa hai tay ra tạo đà, gập thân bật lao người về phía trước, bật nhảy ra xa.



- Thành tích: thành tích được xác định bằng khoảng cách từ mũi chân lúc chuẩn bị cho đến điểm chạm gần nhất so với vạch giới hạn khi bật xa kết thúc. Mỗi thí sinh bật 02 lần, lấy thành tích tốt nhất. Đơn vị tính bằng centimet.

**b. Chuyên môn (thí sinh chọn 01 trong 07 nội dung sau):** Chạy 100m (s); Chạy 400m (s); Chạy 800m (P); Chạy 1500m (P); Nhảy cao (m); Nhảy xa (m); Đẩy tạ (m).

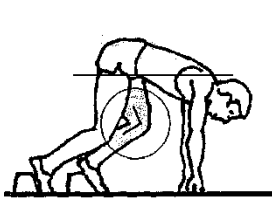
### 1. **Chạy 100m (s):**

- Cách thức thực hiện: Xuất phát: tư thế xuất phát thấp có bàn đạp (hoặc thí sinh có thể xuất phát cao). Gồm có 3 khẩu lệnh.

▪ Vào chỗ:

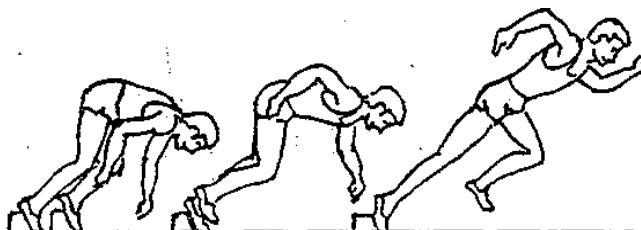


▪ Sẵn sàng:



Hình 4.2. Tư thế "sẵn sàng" của xuất phát thấp

▪ Chạy:



- Thành tích: tính bằng giây, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 100m.

## 2. Chạy 400m (s):

- Cách thức thực hiện : tương tự nội dung 100m.

- Thành tích: tính bằng giây, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 400m (1 vòng sân vận động).

## 3. Chạy 800m (phút):

- Cách thức thực hiện: Xuất phát: tư thế xuất phát cao, có 2 khẩu lệnh “vào chỗ”, “chạy”.



“vào chỗ”

- Thành tích: tính bằng phút, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 800m (2 vòng sân vận động).

## 4. Chạy 1500m (phút):

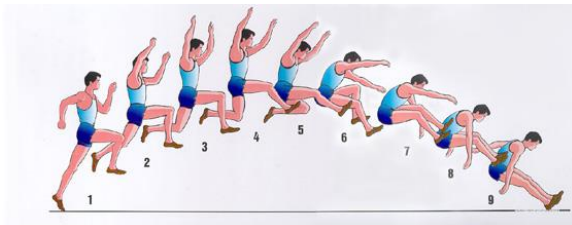
- Cách thức thực hiện: tương tự nội dung 800m.

- Thành tích: tính bằng phút, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 1500m (3 vòng và 3/4 sân).

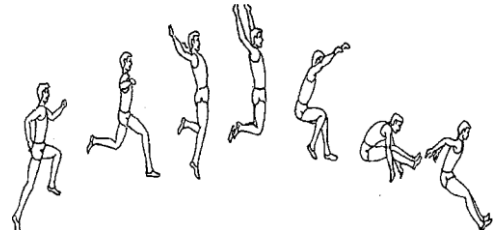
## 6. Nhảy xa (m):

- Cách thức thực hiện : Thí sinh có thể chọn 1 trong 3 kiểu nhảy sau.

\* *Kiểu ngói:*



\* *Kiểu nhảy “ưỡn thân”:*



\* *Kiểu nhảy “cắt kéo”:*



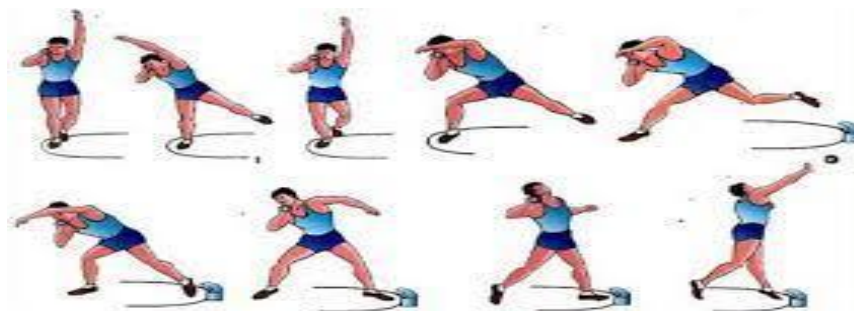
*Kỹ thuật trên không của nhảy xa cắt kéo đơn*

- Thành tích: tính bằng mét (m), mỗi thí sinh nhảy 3 lần, lấy thành tích tốt nhất.

❖ **Đẩy tạ (m):**

- Cách thức thực hiện: Thí sinh có thể chọn 1 trong 2 kiểu đẩy tạ sau.

\* **Kiểu vai hướng ném:**



\* **Kiểu lưng hướng ném:**

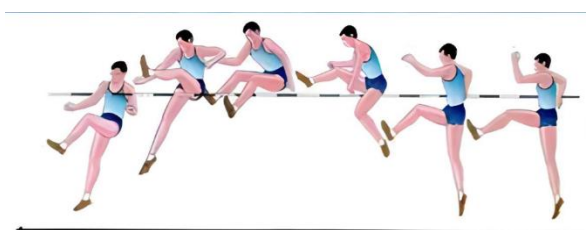


- Thành tích: tính bằng mét (m), mỗi thí sinh thực hiện 3 lần, lấy thành tích tốt nhất.

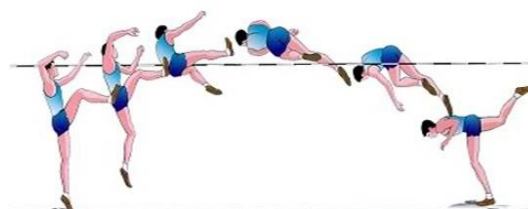
**7. Nhảy cao (m)**

- Cách thức thực hiện: Thí sinh có thể chọn 1 trong 4 kiểu nhảy cao sau.

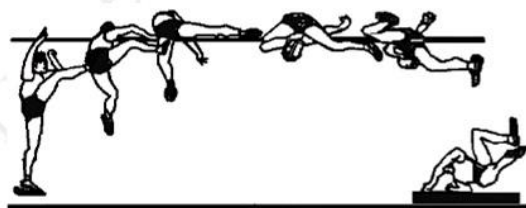
\* **Kiểu bước qua:**



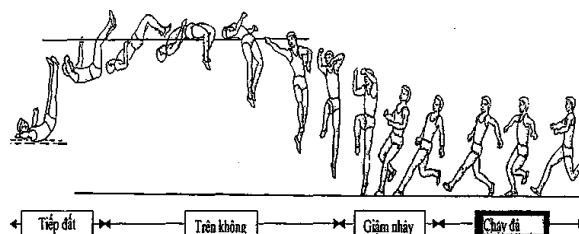
\* **Kiểu nằm nghiêng:**



\* **Kiểu úp bụng:**



\* **Kiểu lưng qua xà:**



- Thành tích: tính bằng mét (m), mỗi thí sinh thực hiện 3 lần ở mỗi mức xà, lấy thành tích tốt nhất.



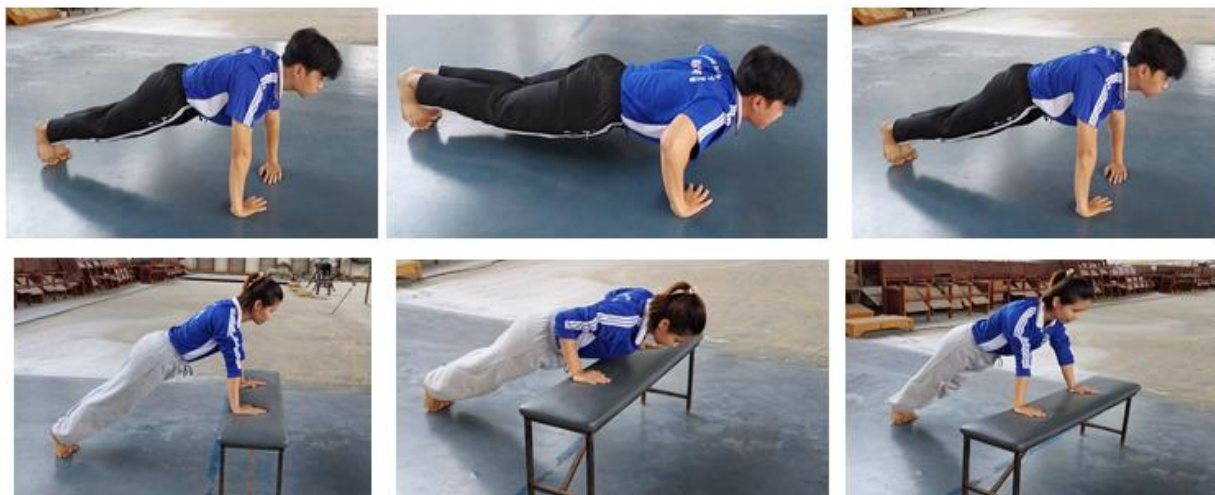
### 3.2.2. Thể dục (902):

#### a. Năng khiếu chung:

##### 1. Nằm sấp chống đẩy đối với nam (lần) hoặc Chống đẩy chéo trên ghế đối với nữ (lần)

- Mục đích: Nhằm đánh giá sức mạnh của tay.

- Phương pháp kiểm tra: Người thực hiện chống sấp phải thẳng tay, thân người giữ thẳng, khi có khẩu lệnh thì bắt đầu thực hiện, dùng sức hạ thân người xuống gần sàn (ghế), ngực cách sàn (ghế) tối thiểu 10cm (hoặc tay co vuông góc) sau đó đẩy thẳng tay.



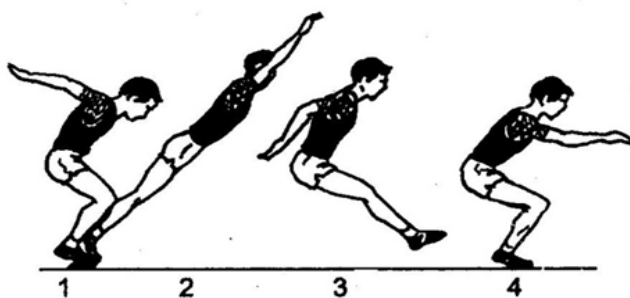
- Cách đánh giá: Số lần thực hiện đúng.

##### 2. Bật xa tại chỗ (cm): Bật xa có đánh tay theo hướng về trước.

- Mục đích: Nhằm đánh giá sức mạnh của chân.

- Dụng cụ kiểm tra: Thước dây, sàn được kẻ sẵn từ 0 đến 3 mét.

- Phương pháp tiến hành: Thí sinh đứng hai chân rộng bằng vai, ngón chân đặt sát mép vạch giới hạn, hai tay giơ lên cao, hạ trọng tâm, gập khớp gối đồng thời đưa hai tay ra tạo đà, gập thân bật lao người về phía trước, bật nhảy ra xa.



- Thành tích: thành tích được xác định bằng khoảng cách từ mũi chân lúc chuẩn bị cho đến điểm chạm gần nhất so với vạch giới hạn khi bật xa kết thúc. Mỗi thí sinh bật 02 lần, lấy thành tích tốt nhất. Đơn vị tính bằng centimet.

**b. Chuyên môn:** Thực hiện các động tác thể dục Aerobic, các tư thế thể hình, các bước nhảy...

### 1. Thực hiện 3 động tác theo hướng dẫn:

Số TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm
1	Thực hiện đúng tính chất động tác.	5 điểm
2	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp.	6 điểm
3	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp, nhịp điệu.	7 điểm
4	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp, nhịp điệu. Đúng hướng, góc độ.	8 điểm
5	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp, nhịp điệu. Đúng hướng, góc độ, tư thế chính xác.	9 điểm
6	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp, nhịp điệu. Đúng hướng, góc độ, tư thế chính xác. Biểu cảm tốt.	10 điểm

### 2. Thực hiện động tác tự chọn: (kèm nhạc)

Số TT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá	Điểm
1	Thực hiện đúng tính chất động tác, đúng nhịp	Đạt	8 điểm
2	nhạc. Đúng hướng, góc độ, tư thế chính xác.	Khá	9 điểm
3	Biểu cảm tốt.	Tốt	10 điểm

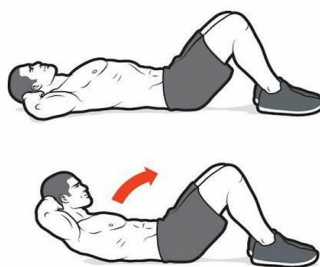
#### 3.2.3. Bơi lội (903):

##### a. Thể lực chung:

**Nằm ngửa gập bụng (lần/1 phút):** Đánh giá sức mạnh và sức bền của nhóm cơ bụng.

- Dụng cụ: Đệm cao su, ghế băng hoặc thành hồ bơi.

- Phương pháp tiến hành: Thí sinh dự thi ngồi trên sàn (đệm cao su, ghế băng, thành hồ bơi), bằng phẳng, sạch sẽ. Chân co  $90^0$  ở đầu gối, bàn chân áp sát sàn (có thể móc bàn chân vào thang giống), các ngón tay đan chéo nhau lòng bàn tay áp chặt vào sau đầu. Khi có hiệu lệnh “*Bắt đầu*” thí sinh dự thi nằm ngửa, hai bả vai chạm sàn, sau đó gập bụng chuyển thành ngồi, hai khuỷu tay chạm đùi; thực hiện động tác gập dao động đến  $90^0$ . Mỗi lần ngã người, gập bụng được tính một lần. Thí sinh dự thi thực hiện một lần tính số lần đạt được trong 1 phút.



##### b. Chuyên môn:

**Bơi 50m tự do (giây):** Đánh giá thể lực chuyên môn của thí sinh (kỹ thuật, thể lực chuyên môn). Thí sinh được phép chọn bơi 1 trong 4 kỹ thuật bơi thể thao (Bơi bướm, bơi ngửa, bơi ếch và bơi trườn sấp) để thực hiện test này.

- Dụng cụ, thiết bị đo: Đồng hồ bấm giờ, phiếu ghi thành tích, hồ bơi 50m.

- Phương pháp tiến hành: Thí sinh đứng trên bục xuất phát chuẩn bị, (thí sinh không biết xuất phát hoặc bơi kỹ thuật bơi ngửa có thể xuống nước để xuất phát) khi có hiệu lệnh còi của

cán bộ chấm thi, thí sinh xuất phát nhảy xuống nước bơi cự ly 50m với kỹ thuật bơi tốt nhất có thể, đồng hồ bắt đầu tính giờ. Khi thí sinh chạm tay vào thành hồ sau khi hoàn thành cự ly thì đồng hồ sẽ dừng lại ngay.

- Cách tính kết quả: Thành tích sẽ được tính bằng giây và chỉ được tính khi thí sinh không vi phạm luật bơi của FINA quy định.

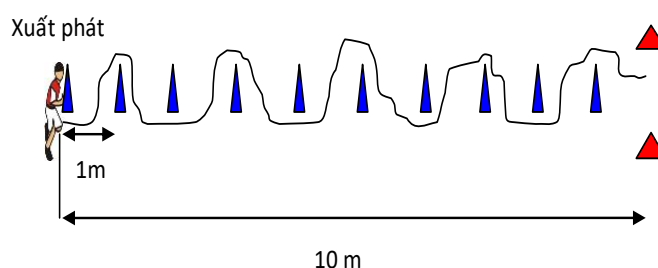
### 3.2.4. Bóng đá (904):

#### 1. Dẫn bóng luân cọc 10m (s):

- Tư thế chuẩn bị: Thí sinh đứng ở điểm xuất phát.

- Thực hiện: Khi nghe hiệu lệnh, thí sinh dẫn bóng luân qua 10 cọc trên 1 đường thẳng 10m. Mỗi cọc cách nhau 1m. Sau khi dẫn về đích thì đồng hồ được bấm dừng .

- Thành tích: tính bằng thời gian hoàn thành test.



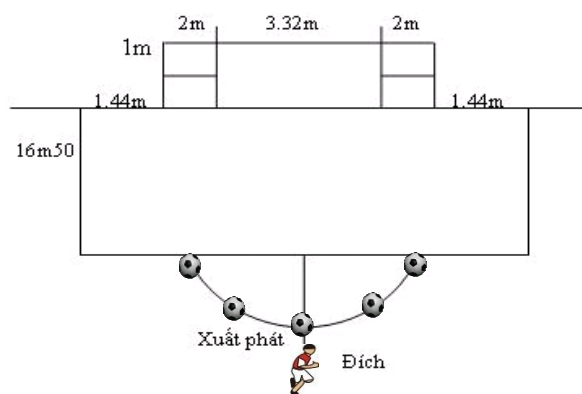
#### 2. Di chuyển sút bóng (điểm):

- Tư thế chuẩn bị: Thí sinh đứng ở điểm xuất phát

- Thực hiện: Khi nghe hiệu lệnh, thí sinh chạy sút bóng vào cầu môn (thí sinh có quyền sút bất cứ quả bóng nào, trong 5 quả được đặt trên cung 11m). Sau mỗi lần sút, thí sinh phải quay về điểm xuất phát. Thực hiện liên tục cho đến hết 5 quả. Sau quả sút cuối cùng, thí sinh phải chạy nhanh về điểm xuất phát ban đầu.

- Thời gian thực hiện: trong vòng 35 giây.

- Thành tích: tính bằng số quả bóng vào cầu môn theo từng vị trí và quy đổi thành điểm.



Hình 4.1 Sơ đồ test sút bóng vào cầu môn

Số TT	Vị trí bóng vào cầu môn được quy đổi thành điểm	Điểm
1	Bóng này 1 chạm vào ô 3.32m x 2.44m	1 điểm

2	Vào ô 3.32m x 2.44m	2 điểm
3	Bóng nảy 1 chạm vào ô 1.44m x 2m	3 điểm
4	Vào ô 1.44m x 2m	4 điểm
5	Vào ô 1m x 2m	5 điểm

### 3.2.5. Cầu lông (905):

#### 1. Giao cầu thuận tay cao sâu vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô):

Thí sinh đứng cách vạch giới hạn giao cầu ngắn khoảng 1m, giao cầu thuận tay từng quả, đường cao bay cao sâu chéo sân và phải rơi vào đúng ô quy định.

#### 2. Đánh cầu cao sâu vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô):

Thí sinh đứng giữa sân cách vạch giới hạn giao cầu ngắn khoảng 1,5m. Người phục vụ giao cầu sẽ giao từng quả, thí sinh đánh cầu cao sâu đường thẳng vào đúng ô quy định.

### 3.2.6. Bóng rổ (906):

#### a. Thể lực chung:

##### Bật cao có đà (cm):

- Mục đích: Đánh giá sức mạnh tốc độ và khả năng chiếm lĩnh tầm cao.
- Hướng dẫn cách thực hiện test: Thí sinh chạy đà bật với cao bằng một chân (hoặc hai chân), vọt tay vào thước đo ở mức cao nhất có thể. Mỗi thí sinh được thực hiện 2 lần.
- Phương pháp đánh giá: Thành tích được tính bằng lần bật đạt kết quả tốt nhất. Đơn vị tính là “cm”.

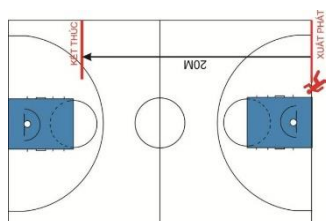


#### b. Chuyên môn:

##### 1. Chạy 20m dẫn bóng (s):

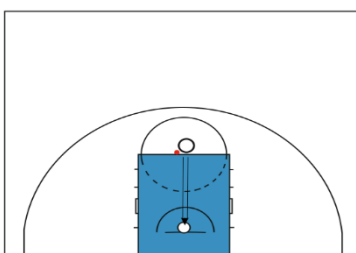
- Mục đích: đánh giá tốc độ di chuyển
- Hướng dẫn cách thực hiện test: mỗi đợt chạy có 1 người (chạy ở tư thế xuất phát cao). Khi nghe hiệu lệnh “chạy” thì bắt đầu chạy dẫn bóng tốc độ hướng về phía trước và vượt qua vạch. Đồng hồ được bấm ngay khi chân của thí sinh di chuyển. Bấm dừng đồng hồ khi thí sinh chạy vượt qua vạch đích. Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần.

- Phương pháp đánh giá: Thành tích được tính bằng lần chạy đạt kết quả tốt nhất. Đơn vị tính là “giây” với cấp số lẻ 0,01 giây.



## 2. Ném phạt 10 quả (tính số quả vào ô):

- Mục đích: đánh giá kỹ thuật và độ chuẩn xác ném rổ.
- Thí sinh cầm bóng đứng tại vạch ném phạt ném liên tục 10 quả, tính số lần bóng vào rổ hợp lệ. Thí sinh thực hiện 2 lần ném, lấy lần có thành tích tốt nhất.



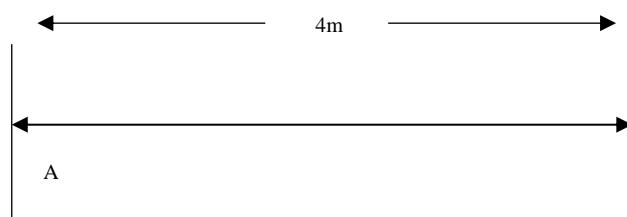
**Chú ý:** Thí sinh chỉ được phép ném rổ từ vạch ném phạt, sau khi bóng chạm rổ thí sinh có thể dẫn chân lên vạch đó.

## 3.2.7. Bóng bàn (907):

### a. Thể lực chung:

#### Di chuyển ngang 4m trong 1 phút (tính số lần thực hiện đúng quy định):

- Quy cách thực hiện: Thí sinh vào khu vực thi chuẩn bị, sau khi nghe hiệu lệnh của người coi thi hô “bắt đầu”, thí sinh thực hiện di chuyển theo hướng dẫn trong 1 phút. Thí sinh chú ý khi nghe người coi thi hô “kết thúc” thí sinh dừng lại và kết thúc test thể lực.
- Dụng cụ chuẩn bị: đồng hồ bấm giờ, thước dây 5m.



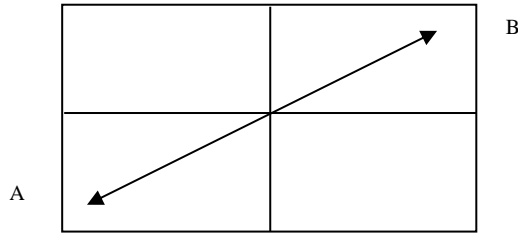
Ghi chú: A: Thí sinh.

### b. Chuyên môn:

#### 1. Líp bóng thuận tay theo đường chéo phải vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định):

- Quy cách thực hiện: Thí sinh vào bàn chuẩn bị, sau khi nghe hiệu lệnh của người coi thi hô “bắt đầu”, thí sinh thực hiện đánh bóng theo hướng dẫn trong 1 phút. Thí sinh chú ý khi nghe người coi thi hô “kết thúc” thí sinh dừng bóng và kết thúc test.

- Dụng cụ chuẩn bị: bóng bàn, vợt bóng bàn, đồng hồ bấm giờ, bút bi.



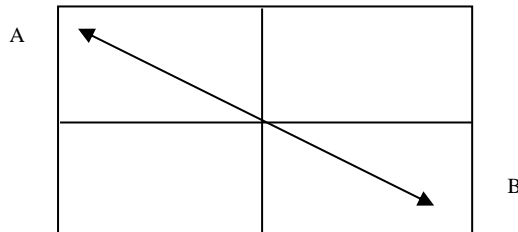
Ghi chú: A: Thí sinh

B: Người hỗ trợ

**2. Đẩy bóng trái tay từ 1 điểm vào 1 điểm theo đường chéo trái vào 1/2 bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định):**

Quy cách thực hiện: Thí sinh vào bàn chuẩn bị, sau khi nghe hiệu lệnh của người coi thi hô “bắt đầu”, thí sinh thực hiện đánh bóng theo hướng dẫn trong 1 phút. Thí sinh chú ý khi nghe người coi thi hô “kết thúc” thí sinh dừng bóng và kết thúc test.

- Dụng cụ chuẩn bị: bóng bàn, vợt bóng bàn, đồng hồ bấm giờ, bút bi.



Ghi chú: A: Thí sinh

B: Người hỗ trợ

**3.2.8. Bóng chuyền (908):**

**a. Hình thái:**

**Chiều cao đứng (cm):**

- Mục đích: Kiểm tra chiều cao đứng.

- Dụng cụ: Bảng đo chiều cao được dán hoặc sơn cố định lên tường.

- Cách thực hiện: Người được kiểm tra đứng thẳng dựa lưng vào tường (đảm bảo đầu, vai, mông, gót chân chạm vào tường). Người kiểm tra dùng thước đặt vuông góc với tường có gắn bảng đo và chạm nhẹ vào đỉnh đầu người được kiểm tra sau đó đọc kết quả.

- Phương pháp tổ chức: Lần lượt từng người lên kiểm tra.

**b. Thể lực chung:**

**Bật cao có đà (cm):**

- Mục đích: Đánh giá sức bật.

- Dụng cụ: bảng đo gắn cố định vào tường, phấn bột.

- Cách thực hiện: Đứng cách bảng đo chiều cao một khoảng cách thích hợp. Chạy đà kết hợp với bật nhảy cùng với tốc độ và sức mạnh tốt nhất với tay lên bảng đo chiều cao. Kết quả được tính từ điểm giậm nhảy tới điểm cao nhất mà tay có thể chạm tới. Thực hiện 3 lần và lấy

lần cao nhất.

- Phương pháp tổ chức: Lần lượt từng người lên kiểm tra.

### **C. Chuyên môn:**

#### **Chuyên bóng xen kẽ cao tay và thấp tay trước mặt vào ô trên tường (50 quả):**

- Mục đích: Đánh giá độ ổn định và chính xác của kỹ thuật cơ bản chuyền bóng cao tay và thấp tay. Đơn vị tính bằng số quả chuyền bóng vào ô.

- Dụng cụ: bóng, bức tường cao phẳng có kẻ ô, thước dây.

- Cách thực hiện: Người tập đứng cách tường 2m, thực hiện chuyền bóng cao tay và thấp tay xen kẽ vào ô (80cm x 80cm) trên tường có chiều cao 3m, thực hiện chuyền 50 quả.

- Yêu cầu: Người thực hiện đứng đúng khoảng cách với tường.

- Cách tính điểm: Test chuyền bóng cao tay và thấp tay xen kẽ vào ô trên được thực hiện 3 lần và lấy lần có số quả chuyền bóng vào ô cao nhất.

#### **3.2.9. Bóng ném (909):**

##### **a. Thể lực chung:**

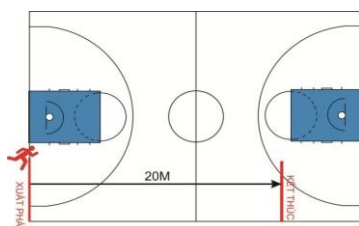
##### **Chạy 20m (s):**

- Mục đích: đánh giá tốc độ di chuyển

- Hướng dẫn cách thực hiện test: mỗi đợt chạy có 1 người (chạy ở tư thế xuất phát cao).

Khi nghe hiệu lệnh “chạy” thì bắt đầu chạy dẫn bóng tốc độ hướng về phía trước và vượt qua vạch đích. Đồng hồ được bấm ngay khi chân của thí sinh di chuyển. Bấm dừng đồng hồ khi thí sinh chạy vượt qua vạch đích. Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần.

- Phương pháp đánh giá: Thành tích được tính bằng lần chạy đạt kết quả tốt nhất. Đơn vị tính là “giây” với cấp số lẻ 0,01 giây.



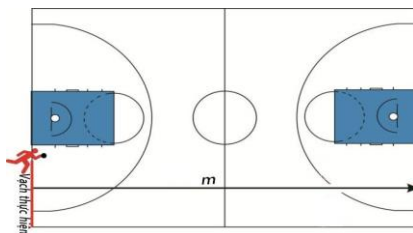
##### **b. Chuyên môn:**

##### **Ném bóng xa có đà (m):**

- Mục đích: đánh giá sức mạnh tốc độ

- Hướng dẫn cách thực hiện test: Mỗi đợt ném 1 thí sinh (chạy ở tư thế xuất phát cao). Khi nghe hiệu lệnh “Ném” thì thí sinh thực hiện lần ném của mình bằng tay thuận và dừng lại ở vạch giới hạn dùng hết sức của tay thuận (Trái – Phải) ném quả bóng xa nhất có thể, thành tích được xác định khi quả bóng rơi xuống mặt đất ở phía trong sân. Mỗi thí sinh thực hiện 2 lần.

- Phương pháp đánh giá: Thành tích được tính bằng (m) và lần ném xa nhất.



### 3.2.10. Cờ vua (910):

#### a. Thể lực:

**1. Test nhảy dây 2 phút (tính số lần) đối với nữ:** Nhằm đánh giá khả năng khéo léo, nhanh nhẹn, khả năng phối hợp vận động.

- Chuẩn bị: Dây nhảy, đồng hồ bấm giây.
- Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, người được kiểm tra thực hiện động tác nhảy (bằng 2 mũi bàn chân), thực hiện trong 2 phút, tính số lần thực hiện được.
- Yêu cầu: Thực hiện liên tục, đúng quy định.

**2. Test nằm sấp chống đẩy 1 phút (tính số lần) đối với nam:** Nhằm đánh giá sức mạnh bền của tay, đai vai.

- Chuẩn bị: sàn phẳng, đồng hồ bấm giây.
- Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, người được kiểm tra thực hiện động tác chống đẩy. Tay chống xuống sàn, ngón chân chạm sàn, thân người, chân, thẳng, hai bàn chân cách nhau 30 cm, hai tay thẳng và mở rộng bằng vai, giữ tay và thân tạo thành một góc vuông. Thực hiện trong 1 phút.
- Yêu cầu: Khi hạ người xuống sàn, hai bàn tay chạm ngực, hai cánh tay song song với sàn và luôn phải giữ lưng thẳng. Khi đẩy người lên hai tay phải thẳng.

#### b. Chuyên môn-kỹ thuật:

**1. Test nhãn quan phối hợp (thi trắc nghiệm tính điểm):** Nhằm đánh giá khả năng nhìn thấy sự phối hợp của các quân, khả năng hệ thống hóa và tập hợp các đòn phối hợp điển hình.

- Chuẩn bị: 10 hình thế cờ in trên bài test, có 3-4 phương án cho sẵn.
- Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, người được kiểm tra thực hiện phân tích, đánh giá và tính toán các phương án có sẵn trong bài test để tìm ra phương án đúng.

- Yêu cầu: Thực hiện trên bàn cờ thi đấu hoặc trên bài test có in hình thế cờ.

- Cách tính thành tích: Giải 10 bài nhãn quan phối hợp trong thời gian 45 phút (được in trên phiếu trắc nghiệm). Mỗi bài giải đúng được 1 điểm (tổng cộng 10 điểm).

**2. Test kỹ thuật tàn cuộc (thi trắc nghiệm tính điểm):** Nhằm đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và kỹ thuật cờ tàn.

- Chuẩn bị: 10 hình thế cờ tàn in trên bài test, có 3-4 phương án cho sẵn.



- Thực hiện: Khi có hiệu lệnh, người được kiểm tra sử dụng kiến thức và kỹ năng thực hiện việc phân tích, đánh giá và tính toán các phương án có sẵn trong bài test để tìm ra phương án đúng.

- Yêu cầu: Thực hiện trên bàn cờ thi đấu hoặc trên bài test có in hình thế cờ.

- Cách tính thành tích: Giải 10 bài cờ tàn trong thời gian 45 phút (được in trên phiếu trắc nghiệm). Mỗi bài giải đúng được 1 điểm (tổng cộng 10 điểm).

### **3.2.11. Võ thuật (911):**

Thí sinh chọn 01 trong những môn sau: Karatedo, Taekwondo, Pencak silat, Võ cổ truyền, Vovinam, Võ khác (Boxing, wushu,..) để thực hiện bài quyền tính điểm.

#### **\* Môn Pencak silat**

Các thí sinh có thể chọn 1 trong 2 nội dung để thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật đối kháng: các đòn thế cơ bản trong môn Pencak Silat.

- Quyền thuật: một trong các bài quyền Pencak Silat (Bát pháp, Tunggal, Regu, Ganda).

#### **\* Môn Taekwondo**

Các thí sinh có thể chọn 1 trong 2 nội dung để thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật đối kháng: các đòn thế cơ bản trong môn Teakwondo.

- Quyền thuật: một trong các bài quyền Teakwondo (bài 1 đến bài 13).

#### **\* Môn Karatedo**

Các thí sinh có thể chọn 1 trong 2 nội dung để thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật đối kháng: các đòn thế cơ bản trong môn Karatedo

- Quyền thuật: một trong các bài quyền trong hệ thống các bài quyền theo quy định của Liên đoàn Karatedo thế giới.

#### **\* Môn Võ cổ truyền**

Các thí sinh có thể chọn 1 trong 2 nội dung để thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật đối kháng: các đòn thế cơ bản trong môn Võ cổ truyền.

- Quyền thuật: một trong các bài quyền quy định của Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam.

#### **\* Môn Vovinam**

Các thí sinh có thể chọn 1 trong 2 nội dung để thực hiện bài thi tuyển sinh:

-Kỹ thuật đối kháng: các đòn thế cơ bản trong môn Vovinam.

-Quyền thuật: một trong các bài quyền quy định của Liên đoàn Vovinam Việt Nam.

\* Các môn võ khác: như các môn võ trên, nếu không có quyền thì thực hiện các nội dung đối kháng.

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
1	Thuộc quyền	2 điểm
2	Kỹ thuật	2 điểm
3	Phối hợp liên kết	2 điểm

Số TT	Nội dung	Điểm
4	Hướng nhìn, tiếng hét	2 điểm
5	Giá trị thẩm mỹ	2 điểm

### 3.2.12. Vật - Judo (912):

#### \* Môn Judo

Các thí sinh thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật té: các thế té cơ bản trong môn Judo.
- Kỹ thuật đòn: một trong các đòn cơ bản trong môn Judo (Soi Naghe, Uchi Mata, Ha Rai ghoshi...).

#### \* Môn Vật

Các thí sinh thực hiện bài thi tuyển sinh:

- Kỹ thuật té: các thế té cơ bản trong môn Vật.
- Kỹ thuật đòn: một trong các đòn cơ bản trong môn Vật (Gồng, Sườn, bốc đôi, bốc một...).

Số TT	Nội dung	Điểm
1	Kỹ thuật té	2 điểm
2	Kỹ thuật đòn	2 điểm
3	Phối hợp	2 điểm
4	Bắt đầu kết thúc	2 điểm
5	Giá trị thẩm mỹ	2 điểm

### 3.2.13. Bắn súng (913):

#### a. Thể lực chung:

**Nhảy dây 2 phút (lần):** Nhảy chụm 2 chân trong thời gian 2 phút.

#### b. Chuyên môn:

#### **Bắn súng trường hơi thể thao 631 (10 viên):**

- Cách thực hiện: Bắn ở cự ly 10m, mẫu bia tuyển sinh, thời gian cả bắn thử là 20 phút.
- Tư thế bắn: Đứng bắn không bệ tỳ.
- Số lượng đạn:

+ Bắn thử 5 viên trên một bia.

+ Bắn tính điểm 10 viên trên một bia.

Cách tính điểm theo luật bắn súng.

### 3.2.14. Quần vợt (914):

#### 1. Đánh bóng nảy thuận tay 10 lần:

Thí sinh dự thi đứng chuẩn bị ở vị trí trung tâm của đường biên cuối sân đối diện người mỗi bóng đứng ở giữa sân bên kia, người dự thi di chuyển về phía bên phải để thực hiện đánh bóng nảy thuận tay vào sân từ bóng do người mỗi bóng đưa sang, sau đó quay về vị trí chuẩn bị ban đầu. Thí sinh thực hiện 10 lần đánh bóng liên tục. Thành tích được tính bằng số lần thực hiện đánh bóng thành công vào sân.

## 2. Đánh bóng nảy nghịch tay 10 lần:

Thí sinh dự thi đứng chuẩn bị ở vị trí trung tâm của đường biên cuối sân đối diện người mồi bóng đứng ở giữa sân bên kia, người dự thi di chuyển về phía bên trái để thực hiện đánh bóng nảy nghịch tay vào sân từ bóng do người mồi bóng đưa sang, sau đó quay về vị trí chuẩn bị ban đầu. Thí sinh thực hiện 10 lần đánh bóng liên tục. Thành tích được tính bằng số lần thực hiện đánh bóng thành công vào sân.

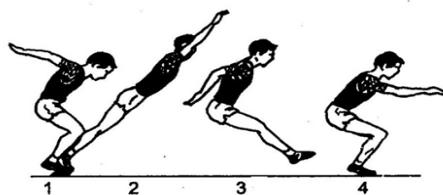
## 3. Giao bóng 10 lần:

Thí sinh dự thi chọn một trong hai ô giao bóng và thực hiện giao bóng 10 lần. Thành tích được tính bằng số lần giao bóng thành công vào ô giao bóng.

**3.2.15. Năng khiếu chung** (áp dụng đối với thí sinh đăng ký ngành Giáo dục thể chất; ngành Y sinh học thể dục thể thao và ngành Quản lý thể dục thể thao).

### 1. Bật xa tại chỗ (cm):

- Thí sinh đứng 2 chân rộng bằng vai, ngón chân đặt sát mép vạch xuất phát, hai tay giơ lên cao, hạ trọng tâm, gấp khớp gối, gập thân bật lao người về phía trước, bật nhảy ra xa.



- Thành tích: Tính bằng centimet, mỗi thí sinh bật 2 lần, lấy thành tích tốt nhất.

### 2. Lực bóp tay (kg):

- Dụng cụ: Lực kế.

- Kỹ thuật động tác: Người được kiểm tra đứng hai chân bằng vai, tay thuận cầm lực kế hướng vào lòng bàn tay. Không được bóp giật cục và có các động tác trợ giúp khác. Thực hiện hai lần, nghỉ 15 giây giữa hai lần thực hiện.

- Cách tính thành tích: Lấy kết quả lần cao nhất, chính xác đến 0,1kg.

### 3. Chạy 60m XPC (s):

Tư thế xuất phát cao: thí sinh đứng sau vạch xuất phát và thực hiện khẩu lệnh của người hướng dẫn “vào chỗ”- “chạy”. Khi có hiệu lệnh “chạy” thí sinh chạy nhanh về trước và lao qua vạch đích nhanh nhất có thể.

- Thành tích: tính bằng giây, mỗi thí sinh chạy 1 lần cự ly 60m.

### 3.2.16. Nằm ngửa gập bụng (lần/30giây):

Tư thế chuẩn bị:

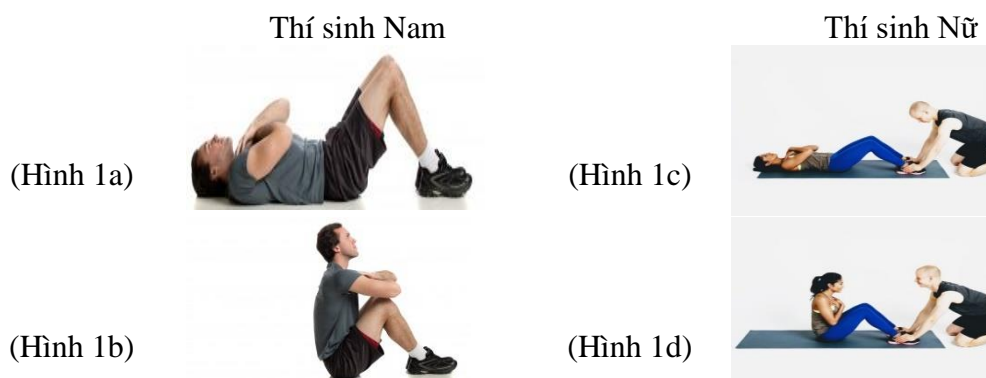
Khi có hiệu lệnh “chuẩn bị”, thí sinh nằm ngửa tự nhiên trên thảm, hai chân gập tại gối sao cho đùi và cẳng chân tạo thành 1 góc khoảng 90 độ, 2 bàn chân đặt hoàn toàn trên mặt thảm, hai tay bắt chéo để tự nhiên trên ngực như hình 1a. (Thí sinh nữ có người giữ cố định 2 chân

hoặc đặt 2 bàn chân dưới vật cố định để thực hiện kỹ thuật động tác như hình 1c).

Thực hiện kỹ thuật động tác:

Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” thì thí sinh co cơ bụng, gập thân sát về đầu gối cho đến khi 2 khuỷu tay chạm vào đầu gối hoặc đùi, đầu luôn giữ thẳng, mắt nhìn về phía trước như hình (nam - 1b, nữ - 1d). Sau đó duỗi cơ bụng hạ cơ thể về tư thế chuẩn bị. Thí sinh liên tục lặp lại kỹ thuật động tác này cho đến khi có hiệu lệnh “kết thúc”.

**Hình minh họa:**



**Cách tính điểm:**

Mỗi lần gập thân, 2 khuỷu tay chạm vào đầu gối hoặc đùi được tính một lần;

Thành tích tính bằng số lần thực hiện trong thời gian 30 giây;

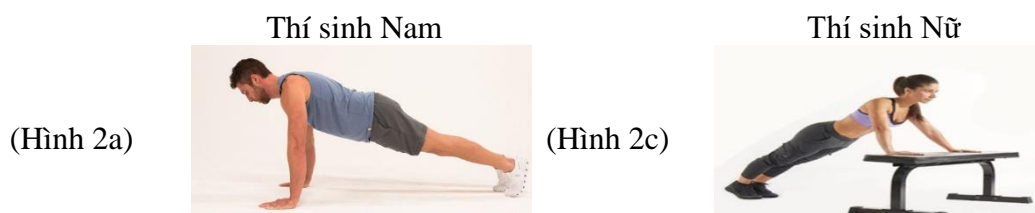
### 3.2.17. Nằm sấp chống đẩy (lần/30giây):

Tư thế chuẩn bị:

Khi nghe hiệu lệnh “chuẩn bị”, thí sinh bắt đầu thực hiện ở tư thế nằm sấp, hai bàn chân và hai tay chống thẳng xuống thảm (nữ - bọc) giữ cơ thể ổn định sao cho 4 điểm gót chân, mông, vai và đầu tạo thành đường thẳng như hình (nam - 2a, nữ - 2c). Yêu cầu không võng người xuống ở phần bụng và hông; 2 tay đặt rộng bằng vai, duỗi thẳng và không được co ở phần khuỷu tay.

Thực hiện kỹ thuật động tác: Khi nghe hiệu lệnh “bắt đầu”, thí sinh co đồng thời 2 tay, hạ thấp thân người xuống cho đến khi khuỷu tay tạo thành một góc khoảng 90 độ, ngực gần chạm thảm (nữ - bọc) thì duỗi 2 tay đẩy cơ thể về tư thế chuẩn bị. Yêu cầu trong quá trình thực hiện kỹ thuật động tác, thí sinh không võng người xuống ở phần bụng và hông; luôn giữ cơ thể ổn định sao cho 4 điểm gót chân, mông, vai và đầu tạo thành đường thẳng như hình (nam - 2b, nữ - 2d). Thí sinh liên tục lặp lại kỹ thuật động tác cho đến khi có hiệu lệnh “kết thúc”.

**Hình minh họa:**



(Hình 2b)



(Hình 2d)



### **Cách tính thành tích:**

Mỗi lần co và duỗi tay di chuyển cơ thể xuống, lên đúng yêu cầu được tính một lần;  
Thành tích tính bằng số lần thực hiện trong thời gian 30 giây;

### **3.3. Yêu cầu đối với thí sinh dự thi:**

- Có mặt tập trung tại Trường theo đúng thời gian quy định ghi trong Giấy báo dự thi. Di chuyển về điểm thi theo hướng dẫn của Hội đồng tuyển sinh.

- Xuất trình Giấy báo dự thi và giấy chứng minh nhân dân hoặc công cước công dân cho cán bộ chấm thi.

- Thực hiện đúng, đủ quy trình của nội dung môn thi theo sự hướng dẫn, sắp xếp của cán bộ chấm thi.

- Khi thi xong phải ký xác nhận vào phiếu thi năng khiếu và danh sách dự thi.

- Thí sinh chỉ được ra khỏi điểm thi khi thi xong và được sự đồng ý của cán bộ chấm thi.

- Trang phục lịch sự, gọn gàng phù hợp với môn năng khiếu dự thi.

## **4. Kế hoạch tổ chức thi năng khiếu**

**4.1. Thời gian nhận hồ sơ:** Bắt đầu từ tháng 4/2024.

**4.2. Thời gian thi năng khiếu:** Tháng 7/2024.

**4.3. Địa điểm thi năng khiếu:** Tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **4.4. Hình thức đăng ký:**

+ Đăng ký trực tuyến tại đường link: <https://tuyensinh.page.link/ush>

+ Nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (bộ phận Đào tạo) Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3896.1884

### **4.5. Hồ sơ xét tuyển gồm có:**

1. Phiếu đăng ký xét tuyển;
2. Học bạ THPT bản photo công chứng (nộp sau khi có kết quả học tập cả năm lớp 12);
3. Bằng Tốt nghiệp THPT (bản photo công chứng) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2023 trở về trước hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản photo công chứng) đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 (nộp sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT năm 2024);
4. Giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 (bản photo công chứng);

5. Chứng minh nhân dân hoặc công cước công dân (bản photo);
6. Một phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh để trường thông báo kết quả xét tuyển;
7. Một ảnh 3x4 (*phía sau ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh*).
8. Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên nếu có (bản photo công chứng).

**5. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển:** Theo quy định hiện hành.

Thí sinh nộp trực tiếp tại Phòng Hành chính, Tổng hợp (bộ phận Tài vụ) hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo thông tin sau:

+ Tên chủ tài khoản: Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Số tài khoản: 31410002695913.

+ Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, TPHCM.

Thông tin chuyển khoản: Họ và tên-Số CMND/CCCD-Ngành đăng ký-Môn năng khiếu dự thi-DKXTDHCQ47 (tất cả viết không dấu).

**6. Địa chỉ thông báo:**

Thông tin danh sách dự thi, số báo danh, kết quả thi, danh sách trúng tuyển của thí sinh được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: [www.tuyensinh.ush.edu.vn](http://www.tuyensinh.ush.edu.vn).

**8. Giấy báo dự thi và giấy báo trúng tuyển nhập học:**

Nhà trường gửi theo địa chỉ thí sinh ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi (thí sinh có thể nhận trực tiếp tại trường).

**9. Cam kết thực hiện Đề án:**

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh cam kết thực hiện việc tổ chức thi năng khiếu theo đúng quy định của Đề án tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh của Trường được công bố trên trang thông tin tuyển sinh của Nhà trường: [www.tuyensinh.ush.edu.vn](http://www.tuyensinh.ush.edu.vn).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**